TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Số: 01/2017/PLX–NQ-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2017

PETROLIMEX

NGHỊ QUYẾT
V/v thông qua các nội dung Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

.....

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23 tháng 06 năm 2016;

Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 25 tháng 4 năm 2017,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Tập đoàn) nhất trí thông qua các nội dung sau:

1. Báo cáo kết quả SXKD năm 2016 và Kế hoạch năm 2017 của Tập đoàn; Một số chỉ tiêu cơ bản sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch năm 2017
1	**Sản lượng xăng dầu xuất bán** *(bao gồm bán nội địa, bán tái xuất, bán quốc tế, sản lượng của Petrolimex Aviation, Petrolimex Lào và sản lượng bán không bao gồm dầu thô của Petrolimex Singapore)*	m^3, tấn	11.441.858	11.823.300
2	Doanh thu thuần hợp nhất	Tỷ đồng	123.097	143.208
3	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	6.300	4.680
	Trong đó: Công ty Mẹ	Tỷ đồng	3.913	2.000
4	Chia cổ tức	%	32,24	Tối thiểu 12%

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tập đoàn năm 2016 và định hướng năm 2017.

3. Báo cáo Hoạt động của Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2016.

4. Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2017.

5. Báo cáo Tài chính hợp nhất của Tập đoàn năm 2016 đã được kiểm toán;

6. Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2016;

7. Báo cáo quyết toán tiền lương, thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2016: trong đó:

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị là: **7.060,665 triệu** đồng;

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát là: **3.528,534 triệu** đồng.

8. Phương án về quỹ tiền lương và thù lao của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2017; trong đó:

- Tổng quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị dự kiến là: **9.170** triệu đồng.

- Tổng quỹ tiền lương, thù lao của các thành viên Ban kiểm soát dự kiến là: **4.369** triệu đồng.

9. Tờ trình về việc thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

10. Phê duyệt việc bầu bổ sung ông Phạm Văn Thanh làm thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021.

(chi tiết các nội dung đính kèm)

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

- Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Tập đoàn triển khai các nội dung được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết này và tiến hành các thủ tục cần thiết để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật và Nghị quyết này.

- Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 Tập đoàn thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 25 tháng 4 năm 2017.

- Tất cả cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

Nơi nhận:
- UBCKNN, TTLKCC, BCT (B/cáo);
- Công bố TT trên Website Tập đoàn;
- Các thành viên HĐQT Tập đoàn;
- Các thành viên BKS Tập đoàn;
- Ban TGĐ Tập đoàn (để thực hiện);
- Các Ban HĐQT Tập đoàn;
- Lưu: VT, Thư ký HĐQT, BTH.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Bùi Ngọc Bảo

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

PETROLIMEX

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2016 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Petrolimex)

Kính thưa các Quý Cổ đông, các Quý vị đại biểu!

Thay mặt HĐQT, tôi xin trình bày báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2016 và một số định hướng trong năm 2017 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

1- Đánh giá về chỉ tiêu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016

Năm 2016, thị trường dầu mỏ thế giới đứng ở mức thấp do tiếp tục dư thừa nguồn cung. Chính phủ vận hành đầy đủ Nghị định 83/2014/NĐ-CP và bám sát giá xăng dầu thế giới để điều hành thị trường xăng dầu nội địa. Nguồn cung ngoại tệ 2016 tương đối dồi dào, mức biến động tỷ giá trung tâm thấp hơn mức dự kiến của Tập đoàn. Đan xen với các yếu tố thuận lợi, hoạt động SXKD của Tập đoàn cũng chịu tác động bởi một số khó khăn như: Tổng sản phẩm trong nước thấp hơn mức tăng của năm 2015 và không đạt mục tiêu tăng trưởng 6,7% đề ra; tình trạng nợ công tăng, thâm hụt ngân sách, giảm đầu tư công,... đã ảnh hưởng lớn đến các lĩnh vực của nền kinh tế, trong đó có các lĩnh vực hoạt động của Tập đoàn.

Tuy nhiên với việc triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp ngay từ đầu năm, hoạt động kinh doanh bám sát diễn biến điều hành vĩ mô của Nhà nước, cùng sự cố gắng nỗ lực vượt bậc của Tập đoàn và các đơn vị thành viên, kết quả đạt được của Tập đoàn năm 2016 là rất tốt, các chỉ tiêu kế hoạch đều đạt và vượt mức Đại hội đồng cổ đông 2016 thông qua; Một số chỉ tiêu chính:

- ***Tổng sản lượng xăng dầu xuất bán:*** 11,441 triệu m3,tấn đạt 5,3% KH.
- ***Tổng doanh thu hợp nhất:*** 123.097 tỷ đồng đạt 91,9% kế hoạch.
- ***Tổng lợi nhuận trước thuế hợp nhất:*** 6.300 tỷ đồng đạt 158,8% KH.
- ***Tỷ lệ chia cổ tức năm 2016 dự kiến là: 32,24%*** đạt 403% kế hoạch.

2. Đánh giá về các mặt hoạt động của Tập đoàn

HĐQT hoạt động theo đúng quy định của Điều lệ, Luật doanh nghiệp. Các cuộc họp của HĐQT được duy trì đều đặn, đúng quy định. HĐQT đã bám sát định hướng của Nghị quyết ĐHĐCĐ và tình hình thực tế của Tập đoàn để đề ra và triển khai các Nghị quyết thực hiện. Ngoài các phiên họp định kỳ theo quy

định, HĐQT đã tổ chức 90 lần lấy ý kiến các thành viên HĐQT bằng văn bản để quyết định các nội dung chủ yếu thuộc chức trách, nhiệm vụ của HĐQT để chỉ đạo, quản lý, giám sát các hoạt động của Tập đoàn. Một số công việc chính:

- Tập đoàn đã tổ chức thành công Lễ kỷ niệm 60 năm ngày thành lập;
- Tập đoàn hoàn thành việc phát hành tăng vốn cho cổ đông chiến lược là Tập đoàn năng lượng số 1 của Nhật Bản - JX Nippon Oil và cổ phiếu quỹ để giảm vốn Nhà nước xuống còn 75% vốn điều lệ.
- Xây dựng kế hoạch SXKD và các kế hoạch khác trình ĐHĐCĐ phê duyệt;
- Giao chỉ tiêu kế hoạch SXKD cho Công ty mẹ - Tập đoàn, các Công ty TNHH một thành viên do Tập đoàn sở hữu 100% vốn điều lệ, Nhóm đại diện vốn của Tập đoàn tại 22 Công ty cổ phần, Công ty TNHH nhiều thành viên;
- Thông qua các Báo cáo tài chính kiểm toán và đánh giá kết quả hoạt động SXKD các Công ty hàng quý và năm 2016;
- Tiếp tục nâng cao công tác quản trị doanh nghiệp; Ngoài quy chế đã ban hành; Năm 2016 HĐQT sửa đổi, bổ sung và ban hành thêm 23 quy chế, quy định quản lý nội bộ phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật để quản lý, giám sát, điều hành hoạt động của Tập đoàn, nâng cao minh bạch hóa thông tin;
- Quyết định bổ sung ngành nghề kinh doanh cho 15 Công ty xăng dầu TNHH một thành viên phù hợp với mô hình tổ chức mới và quy định của pháp luật;
- Quyết định công tác tổ chức cán bộ thuộc thẩm quyền của HĐQT;
- Kiến nghị các cơ quan quản lý Nhà nước giải quyết hàng loạt các vấn đề vướng mắc về pháp lý từ trước đến nay trong hoạt động kinh doanh xăng dầu;
- Tổ chức thành công ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- Chuẩn bị nội dung và công tác tổ chức ĐHĐCĐ thường niên năm 2017.

3. Công tác giám sát đối với Tổng giám đốc và người quản lý

- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Tổng giám đốc điều hành, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Tổng giám đốc;
- Yêu cầu Tổng giám đốc tăng cường công tác chỉ đạo thực hiện và thường xuyên báo cáo HĐQT về các hoạt động của Tập đoàn nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD;
- Chỉ đạo quyết liệt trong công tác đầu tư, tiết giảm chi phí, tổ chức tốt thị trường, rà soát xây dựng lại cơ chế kinh doanh bám sát nhu cầu của từng vùng thị trường, đặc biệt tổ chức đánh giá hệ thống kho tàng để có chiến lược đầu tư, tăng cường giám sát, quản lý, ban hành lại các định mức kinh tế kỹ thuật: định mức hao hụt, phí qua kho, cước vận chuyển, tổ chức tiếp nhận và khai thác tốt kho ngoại quan Vân phong để gia tăng hiệu quả SXKD.

- Chỉ đạo và giao Nhóm đại diện đối với phần vốn của Tập đoàn tại các Tổng công ty/Công ty cổ phần, TNHH nhiều thành viên xây dựng các giải pháp nhằm tăng cường quản lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Nhìn chung năm 2016, Ban điều hành Tập đoàn và Người quản lý doanh nghiệp đã thực hiện có trách nhiệm và hiệu quả các chỉ đạo, quyết định của HĐQT.

4. Thù lao và chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị

- Tiền lương, thù lao và các chi phí hoạt động của HĐQT được thực hiện theo đúng Điều lệ Tập đoàn và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

- Tổng tiền lương, thù lao của các thành viên HĐQT năm 2016 là: 7,060 triệu đồng, bằng 106,76% kế hoạch.

5. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT

- HĐQT đã lãnh đạo Tập đoàn SXKD có hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn, mang lại giá trị gia tăng cho cổ đông.

- HĐQT đã chỉ đạo sửa đổi hoàn thiện và ban hành hệ thống quy chế quản trị nội bộ phù hợp với mô hình mới, của công ty đại chúng quy mô lớn.

- HĐQT đã phối hợp chặt chẽ, kịp thời, thường xuyên với Ban Tổng giám đốc điều hành và Ban Kiểm soát trong việc chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và của HĐQT đối với Tập đoàn;

- Mọi vấn đề ra quyết định của HĐQT đều được thảo luận, thông báo đầy đủ, kịp thời, đúng quy định với Ban kiểm soát và Ban Tổng giám đốc điều hành;

- Các đề xuất của Ban Tổng giám đốc điều hành đối với HĐQT đều được nghiên cứu, thảo luận và có ý kiến chỉ đạo kịp thời;

- Tập đoàn chấp hành đầy đủ, kịp thời các nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT và các quy định của Nhà nước.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NĂM 2017

Năm 2017, HĐQT tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng quản trị Tập đoàn. Căn cứ vào tình hình thực tế của Tập đoàn, HĐQT sẽ ra Nghị quyết thông qua mục tiêu kế hoạch là duy trì được sự ổn định và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả kinh doanh, dự kiến mức chia cổ tức năm 2017 tối thiểu là **12%**; kèm với đó là các biện pháp thực hiện nhiệm vụ, tập trung vào các vấn đề lớn sau:

1. Chỉ đạo triển khai thực hiện thành công các chỉ tiêu Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2017;

2. Tiếp tục triển khai tái cấu trúc theo Đề án tái cấu trúc Tập đoàn, rà soát lại mô hình tổ chức, đặc biệt các Công ty có nhiều Công ty con, chi nhánh để có phương án tái cơ cấu từng bước tiến tới mô hình gọn, hiệu quả, tiết giảm chi phí theo đúng định hướng tái cơ cấu của Chính phủ.

3. Thực hiện niêm yết cổ phiếu Petrolimex trên sàn chứng khoán theo quy định (Ngày 21/4/2017 cổ phiếu của PLX đã được niêm yết trên sàn HOSE).

4. Hoàn thiện Quy hoạch hệ thống CSVCKT kinh doanh xăng dầu giai đoạn 2017–2022, tầm nhìn 2030.

5. Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn, thông qua các biện pháp:

- Rà soát lại các dự án đầu tư để lựa chọn thứ tự ưu tiên, không đầu tư dàn trải.

- Tập đoàn tiếp tục duy trì hợp đồng quản lý vốn tập trung với các Ngân hàng lớn để tăng nhanh vòng quay vốn; Áp dụng mức lãi suất tốt so với mặt bằng thị trường vốn; Sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính.

- Triển khai xây dựng phương án thoái vốn; lựa chọn cách thức thoái vốn tối ưu trên cơ sở các yếu tố pháp lý, vĩ mô thuận lợi để hoàn thành theo đúng quy định.

6. Đề xuất các Bộ, Ngành có liên quan xem xét sửa đổi, bổ sung hoàn thiện các quy định của pháp luật đối với hoạt động đầu tư vào lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và phân phối xăng dầu ở Việt Nam.

7. Tăng cường hội nhập quốc tế; đầu tư, kinh doanh ra ngoài lãnh thổ Việt Nam.

Kính thưa các Quý Cổ đông và các Quý vị đại biểu,

Dù kinh tế thế giới cũng như tại Việt Nam còn nhiều thách thức, kinh doanh xăng dầu còn gặp nhiều khó khăn, nhưng bằng sự đoàn kết và nỗ lực cao, HĐQT đã triển khai tích cực và có hiệu quả Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2016.

Thay mặt HĐQT, tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến các Quý vị Cổ đông, các Bộ/Ban ngành cùng đối tác, khách hàng đã tin tưởng và ủng hộ Petrolimex trong những năm qua. Chúng tôi cam kết sẽ tiếp tục nỗ lực hết mình vì sự phát triển bền vững của Petrolimex. Chúc các Quý cổ đông và các Quý vị đại biểu sức khỏe, thành công và hạnh phúc!

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

PETROLIMEX

BÁO CÁO CỦA TỔNG GIÁM ĐỐC VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Petrolimex)

Kính thưa Quý vị cổ đông!
Kính thưa Quý vị đại biểu!

Ban Điều hành Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 và kế hoạch 2017 như sau:

I/ KẾT QUẢ SXKD NĂM 2016:

Hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) của Tập đoàn năm 2016 đạt được kết quả hết sức ấn tượng trên tất cả các mặt hoạt động trong điều kiện có nhiều yếu tố thuận lợi như:

Thị trường dầu mỏ thế giới năm 2016 đứng ở mức thấp do tiếp tục dư thừa nguồn cung. Trong khu vực, thị trường sản phẩm tương đối phẳng lặng, cung lớn, cầu giảm, giá giảm, thị trường gần như đứng về phía người mua trong suốt cả năm 2016.

Chính phủ đã vận hành đầy đủ Nghị định 83/2014/NĐ-CP và bám sát giá xăng dầu thế giới để điều hành thị trường xăng dầu nội địa. Trong năm 2016, Liên Bộ Công Thương – Tài chính đã có 23 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng dầu; sử dụng linh hoạt công cụ quỹ BOG với 20 lần điều chỉnh mức chi quỹ BOG, riêng mức trích BOG ổn định cả năm.

Nguồn cung ngoại tệ 2016 tương đối dồi dào, mức biến động tỷ giá trung tâm thấp hơn mức dự kiến của Tập đoàn. Theo kết luận của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, tỷ giá năm 2016 chỉ tăng 1,21% thấp hơn so với mức dự báo đầu năm tăng khoảng 3÷4%; cùng với việc Ngân hàng Nhà nước áp dụng điều hành tỷ giá trung tâm từ 01/01/2016 đã giảm tác động của tỷ giá đến tình hình kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn do đã được kết cấu một phần vào giá cơ sở.

Ngoài những yếu tố thuận lợi nêu trên thì hoạt động SXKD của Tập đoàn cũng chịu tác động bởi một số khó khăn như: Tổng sản phẩm trong nước (GDP) năm 2016 tăng 6,21%, thấp hơn mức tăng 6,68% của năm 2015; Thị trường xăng

dầu có sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt do sự gia tăng mạnh mẽ của các thương nhân đầu mối và thương nhân phân phối (TNPP), tính đến hết năm 2016 cả nước đã có tới 29 đầu mối và 120 TNPP; Cơ chế, chính sách về thuế còn nhiều điểm vướng mắc (thuế Bảo vệ môi trường, thuế Tiêu thụ đặc biệt, thuế Thu nhập doanh nghiệp,...), các hướng dẫn thực hiện còn chậm dẫn đến việc tổ chức thực hiện trên thực tế gặp nhiều lúng túng.

Ban Điều hành đã triển khai đồng bộ và quyết liệt các giải pháp, bám sát các diễn biến điều hành vĩ mô của Nhà nước để điều hành hoạt động SXKD ngay từ đầu năm, cùng với sự cố gắng nỗ lực vượt bậc từ Tập đoàn tới các đơn vị thành viên, kết quả hoạt động SXKD đạt được của Tập đoàn năm 2016 là rất tốt, các chỉ tiêu kế hoạch cơ bản đều đạt và vượt mức Đại hội đồng cổ đông 2016 thông qua.

Kết quả SXKD cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu	KH 2016	TH 2016	So sánh (%)
1	**Sản lượng xăng dầu xuất bán (m^3, tấn)** *(bao gồm bán nội địa, bán tái xuất, bán quốc tế, sản lượng của Petrolimex Aviation, Petrolimex Lào và sản lượng bán không bao gồm dầu thô của Petrolimex Singapore)*	**10.866.600**	**11.441.858**	**105,3**
2	**Doanh thu thuần (tỷ đồng)**	**134.000**	**123.097**	**91,9**
3	**Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (tỷ đồng)**	**3.968**	**6.300**	**158,8**
	***Trong đó: Công ty Mẹ* (tỷ đồng)**	**1.524**	**3.913**	**256,7**
4	**Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)**	**923**	**1.051**	**114**

Các chỉ số tài chính hợp nhất của Tập đoàn:

Chỉ tiêu tài chính	2015	2016
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	2,32%	4,18%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	20,52%	22,19%
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	6,71%	9,49%
- Hệ số LN gộp từ hoạt động KD/Doanh thu thuần	8,97%	11,54%

Các chỉ tiêu SXKD của Tập đoàn hầu hết đều thực hiện vượt kế hoạch Đại hội cổ đông thường niên 2016 thông qua, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận.

Đối với chỉ tiêu doanh thu thuần năm 2016 đạt 91,9% so với kế hoạch chủ yếu do giá các mặt hàng xăng dầu năm 2016 giảm so với năm 2015 (theo thống kê, giá Platt's xăng và dầu bình quân năm 2016 giảm 19% so với năm 2015).

Có thể nói, trục chính kinh doanh xăng dầu của Tập đoàn năm thứ hai liên tiếp có sản lượng tăng trưởng khá và có kết quả lợi nhuận cao nhất trong những năm trở lại đây, đóng góp trên 65% lợi nhuận hợp nhất. Có một số nguyên nhân cơ bản:

Thứ nhất, công tác tạo nguồn năm 2016 thực hiện rất tốt, Tập đoàn đã linh hoạt thay đổi công thức giá mua, bám sát giá cơ sở và điều hành vĩ mô của Nhà nước, bảo đảm tồn kho hợp lý nên luôn đạt được giá vốn tốt trong năm.

Thứ hai, Tập đoàn tiếp tục duy trì chính sách bán hàng linh hoạt, điều hành giá bán nội bộ bám sát với diễn biến thị trường; tổ chức Hội nghị khách hàng toàn quốc vào tháng 8/2016; Áp dụng chương trình khuyến mại trên toàn ngành vào tháng 10/2016; và kịp thời thời xử lý, tháo gỡ các vấn đề phát sinh đối với các khu vực thị trường gặp khó khăn.

Thứ ba, Tập đoàn đã kiểm soát tốt chi phí, bên cạnh đó, giá thế giới thấp cũng góp phần giảm một số chi phí liên quan như hao hụt, vận tải,...

Và cuối cùng, với việc phát hành thành công 8% cổ phần cho nhà đầu tư chiến lược, Tập đoàn được bổ sung nguồn vốn kinh doanh lớn, kết hợp với việc sử dụng linh hoạt các công cụ tài chính đã mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Khối các Tổng công ty/ công ty cổ phần, TNHH ngoài xăng dầu tiếp tục có đóng góp quan trọng gần 35% lợi nhuận hợp nhất của Tập đoàn. Trong đó, các lĩnh vực ngành hàng có đóng góp lớn như hóa dầu, bảo hiểm, gas... vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng tốt, cùng với đó một số lĩnh vực có mức tăng trưởng đột biến trong năm 2016 là Nhiên liệu bay (lợi nhuận đạt 190% kế hoạch), Cơ khí Xăng dầu (lợi nhuận đạt 333% kế hoạch), Kho Ngoại quan Vân Phong,... góp phần hoàn thành xuất sắc kế hoạch SXKD năm 2016 toàn Tập đoàn.

II/ KẾ HOẠCH NĂM 2017 VÀ CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN:

Năm 2017, kinh tế trong nước được dự báo sẽ duy trì ổn định, lạm phát được kiểm soát sẽ tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế với mức tăng trưởng GDP khoảng 6,7%.

Hoạt động kinh doanh xăng dầu tiếp tục được hỗ trợ bởi các yếu tố thuận lợi như: Liên Bộ tiếp tục điều hành giá xăng dầu bám sát diễn biến thị trường thế giới, kiên định Nghị định 83; Dự báo giá dầu thô thế giới sẽ ở mức bình quân 55 USD/thùng.

Bên cạnh các dự báo thuận lợi trên, năm 2017 hoạt động SXKD của Tập đoàn cũng chịu tác động từ nhiều yếu tố bất lợi như:

- Thị trường xăng dầu cạnh tranh ngày càng quyết liệt khi tiếp tục có sự gia tăng nhanh các đầu mối, thương nhân phân phối kinh doanh xăng dầu; Một số khách hàng công nghiệp thực hiện chuyển đổi nhiên liệu từ sử dụng mazut sang sử dụng gas hoặc nhiên liệu thay thế khác để giảm giá thành, đáp ứng yêu cầu về khí phát thải ra môi trường.

- Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn sẽ cung cấp sản phẩm thương mại từ Quý III/2017, tác động mạnh đến công tác tạo nguồn đặc biệt là khu vực miền Bắc, đồng thời có sự tham gia phân phối bán lẻ của Idemitsu Q8.

- Mặc dù nguồn cung ngoại tệ 2017 dự kiến sẽ tiếp tục ổn định, nhưng dự báo biến động tỷ giá năm 2017 sẽ lớn hơn và khó lường hơn (Tập đoàn dự kiến mức biến động khoảng 3-4%).

- Từ 01/01/2018, chính thức áp dụng lộ trình tiêu chuẩn khí thải theo Quyết định số 49/2011/QĐ-TTg ngày 01/9/2011, làm gia tăng các chi phí… trong khi sự chấp nhận của thị trường đối với sản phẩm mới chưa rõ ràng.

Với dự báo tình hình nêu trên cùng với các các yếu tố thuận lợi như năm 2016 sẽ không còn nhiều, Ban Điều hành đặt ra một số chỉ tiêu kế hoạch 2017 như sau:

Stt	Chỉ tiêu	KH 2017	So với TH 2016 (%)
1	**Sản lượng xăng dầu xuất bán (m^3, tấn)** *(bao gồm bán nội địa, bán tái xuất, bán quốc tế, sản lượng của Petrolimex Aviation, Petrolimex Lào và sản lượng bán không bao gồm dầu thô của Petrolimex Singapore)*	**11.823.300**	**103,3**
2	**Doanh thu hợp nhất (tỷ đồng)**	**143.208**	**116,3**
3	**Lợi nhuận hợp nhất trước thuế (tỷ đồng)**	**4.680**	**74,3**
	Trong đó: Công ty Mẹ (tỷ đồng)	**2.000**	**51,07**
4	**Chia cổ tức (%)**	Tối thiểu 12%	
5	**Tổng giá trị đầu tư (tỷ đồng)**	**1.449**	**138**

Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, ngay từ đầu năm Ban Điều hành đã xác định và triển khai đồng bộ, quyết liệt các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm sau đây:

1. Xác định nhiệm vụ bảo đảm tuyệt đối an toàn trong quá trình SXKD lên hàng đầu, không ngừng tăng cường công tác kiểm tra giám sát về phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, công tác an toàn tiền hàng, công tác bảo đảm an ninh, an toàn tại các cơ sở công trình xăng dầu trong toàn Tập đoàn.

2. Các giải pháp tổ chức SXKD xăng dầu:

1- Cân đối linh hoạt nguồn từ các nhà máy lọc dầu trong nước và nhập khẩu để có giá vốn tốt nhất; bám sát diễn biến điều hành vĩ mô của Nhà nước để có điều chỉnh công thức giá phù hợp, cũng như đàm phán giá với các nhà cung cấp để có giá mua sát với giá cơ sở; đồng thời phải đảm bảo sản lượng tồn kho tối ưu để không bị ứ đọng vốn, hạn chế rủi ro về sự biến động giá trong năm nay.

2- Tổ chức đồng bộ các giải pháp để gia tăng sản lượng trên tất cả các kênh bán hàng, trong đó tiếp tục chú trọng kênh bán lẻ.

3- Tiếp tục chương trình tiết giảm chi phí để nâng cao hiệu quả kinh doanh, xây dựng kế hoạch ngân sách cho từng nội dung chi phí và kiểm soát chặt chẽ chi phí phát sinh, đặc biệt các chi phí phát sinh lớn như: Tiền lương, vận chuyển, chi phí quảng cáo tiếp thị, khánh tiết và chi phí văn phòng. Rà soát đường vận động hàng hóa, tăng cường công tác kiểm soát việc thực hiện chi phí thông qua đội ngũ kiểm soát viên tại các đơn vị thành viên.

4- Tăng cường công tác bảo hộ nhãn hiệu: Tập đoàn và các Cty cần phối hợp tích cực với các cơ quan quản lý Nhà nước ở trung ương và địa phương nhằm tăng cường công tác bảo vệ nhãn hiệu, giữ gìn uy tín của thương hiệu Petrolimex trên thị trường.

5- Tăng nhanh vòng quay vốn để sử dụng vốn có hiệu quả; Theo dõi sát chính sách điều hành tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước để có các giải pháp tối ưu kiểm soát và hạn chế tối đa ảnh hưởng của biến động tỷ giá.

6- Xây dựng phương án và lộ trình áp dụng việc in hóa đơn mua hàng cho khách hàng tại các cột bơm xăng dầu theo quy định của Thông tư 15/2015/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ.

7- Thực hiện niêm yết cổ phiếu Petrolimex (mã PLX) trên Sàn chứng khoán để tăng tính thanh khoản và đa dạng hóa kênh huy động vốn của Tập đoàn, ngày 21/4/2017 cổ phiếu PLX đã chính thức được niêm yết trên sàn chứng khoán TP.HCM (HOSE).

3. Đối với các TCTy/Cty CP, TNHH ngoài xăng dầu:

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tái cấu trúc doanh nghiệp; rà soát lại mô hình tổ chức (đặc biệt của các công ty có nhiều công ty con, chi nhánh), có phương án tái cơ cấu từng bước tiến tới mô hình gọn nhẹ, hiệu quả và tiết giảm chi phí. Các đơn vị căn cứ đặc thù ngành nghề trong mối liên hệ, ràng buộc chung toàn Ngành để xây dựng chiến lược, giải pháp SXKD cũng như sự phân công thị trường cho từng nhóm ngành hàng.

Trên đây là kết quả hoạt động SXKD năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017 báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Trân trọng cảm ơn và chúc các vị đại biểu, các vị khách quý cùng các quý cổ đông mạnh khỏe, hạnh phúc và thành công./.

TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PETROLIMEX

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Petrolimex)

Kính thưa: **Các Quý Cổ đông/Đại diện Cổ đông, Quý vị đại biểu!**

Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, Quy chế tổ chức & hoạt động của Ban kiểm soát và các quy định hiện hành; Ban kiểm soát Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Báo cáo của Ban kiểm soátvới nội dung như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 tổ chức vào ngày 23/6/2016 đã bầu bổ sung 01Kiểm soát viên Ban kiểm soát. Theo đó, Ban kiểm soát hoạt động có đủ 05 Kiểm soát viên theo đúng quy định của Điều lệ Tập đoàn.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiệncác công việc trọng tâm sau:

- Phân công nhiệm vụ cho từng Kiểm soát viên bằng văn bản số 809/PLX-BKS ngày 21/7/2016.
- Xây dựng và ban hành Kế hoạch công tác giám sát năm 2016 tại văn bản số 290/PLX-BKS ngày 30/3/2016.
- Ngoài những buổi trao đổi, thảo luận về nghiệp vụ, Ban kiểm soát đã tổ chức chính thức 6 phiên họp với sự tham gia đầy đủ của các Kiểm soát viên, từng phiên họp đều đảm bảo tính dân chủ và đúng luật.
- Tổ chức thu thập thông tin, xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác giám sát và phân tích Báo cáo tài chính định kỳ.
- Thực hiện thẩm định, phân tích và đánh giá theo chuyên đề về kết quả kinh doanh và công tác quản trị doanh nghiệp; cố gắng rút ngắn thời gian thực

hiện để hoàn thành báo cáo và có những kiến nghị kịp thời hơn với Ban Lãnh đạo Tập đoàn.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát trực tiếp tại 5 TCTy/CTy (TCTy Vận tải Thủy Petrolimex, CTy xăng dầu Khu vực I, CTy xăng dầu Bắc Thái, CTy xăng dầu Hà Giang & CTy xăng dầu Tuyên Quang) và tham gia các đoàn kiểm tra, giám sát khác của Tập đoàn.

- Tham gia rà soát, đánh giá, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện Điều lệ, quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế-kỹ thuật... về quản trị nội bộ Tập đoàn.

- Tham dự các cuộc họp và có ý kiến tham gia với Hội đồng quản trị Tập đoàn.

- Tham gia ý kiến chotổ chức thực hiện xây dựng KHSXKD và các công việc có liên quan của Tập đoàn.

- Tổng tiền lương, thù lao của các Kiểm soát viên Ban kiểm soát năm 2016 là 3.528 triệu đồng. Các chi phí khác phục vụ cho hoạt động của Kiểm soát viên, Ban kiểm soát, được thực hiện theo Điều lệ, quy chế, quy định hiện hành của Tập đoàn.

PHẦN II: KẾT QUẢ CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2016

1. Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2016

- Báo cáo tài chính CTy mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Tập đoàn được CTy TNHH KPMG Việt Nam kiểm toán và phát hành báo cáo kiểm toán ngày 30/3/2017.

- Ý kiến ngoại trừ: *(a)*Trong năm 2016 Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh hồi tố các số liệu so sánh tại ngày 01/01/2016 và cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2015 để ghi nhận khoản phải thu về thuế nhập khẩu được hoàn theo chương trình ưu đãi thuế với số tiền là 382 tỷ đồng, tương ứng với ghi giảm giá vốn hàng bán năm 2015 là 306 tỷ đồng và ghi giảm giá trị hàng tồn kho ngày 01/01/2016 là 76 tỷ đồng; *(b)*Tập đoàn điều chỉnh hồi tố, hoàn nhập 1.335 tỷ đồng cho khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con tại ngày 31/12/2015, đồng thời ghi giảm chi phí tài chính là 608 tỷ đồng và ghi tăng thu nhập khác là 727 tỷ đồng.

Theo đó, Tập đoàn đã có ý kiến giải trình tại văn bản số 380/PLX-TCKT ngày 31/3/2017.

- Báo cáo tài chính CTy mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 của Tập đoàn đã phản ánh trung thực,hợp lý xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31/12/2016 cũng như kết quả hoạt động SXKD và lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các

chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cùng các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

- Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản trong Báo cáo tài chính CTy mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2016 cụ thể như sau:

TT	CHỈ TIÊU	Đơn vị tính	Ngày 31/12/2016	
			CTy mẹ	Hợp nhất
(1)	*(2)*	*(3)*	*(4)*	*(5)*
I	**Tổng tài sản**	**Tỷ đồng**	**30.909**	**54.244**
1	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	20.789	33.376
2	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	10.120	20.868
II	**Tổng nguồn vốn**	**Tỷ đồng**	**30.909**	**54.244**
1	Nợ phải trả	Tỷ đồng	13.058	31.044
2	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	17.851	23.200
III	**Cơ cấu nguồn vốn**			
1	Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	42	57
2	Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	58	43
IV	**Khả năng thanh toán**			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,59	1,19
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	1,15	0,89
V	**Khả năng sinh lợi**			
1	Lợi nhuận sau thuế (LNST)	Tỷ đồng	3.468	5.147
2	ROE (Tỷ suất LNST/Vốn CSH)	%	19,43	22,19
3	ROA(Tỷ suất LNST/Tổng tài sản)	%	11,22	9,49
VI	**Lãi cơ bản trên cổ phiếu**	đồng		4.254

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch và nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2016

- Tổ chức điều hành SXKD, phát huy lợi thế của hệ thống Petrolimex để hoàn thành xuất sắc các chỉ tiêu KHSXKD mà ĐHĐCĐ năm 2016 phê duyệt, cụ thể:

+ Tổng sản lượng xăng dầu bán là 11.442 nghìn m³/tấn, đạt 105,3 % kế hoạch năm và tăng 7,3% so với thực hiện năm 2015. Trong đó: Bán trong nước 8.345 nghìn m³/tấn, tăng 5,9% so với thực hiện 2015. Theo phương thức bán so với thực hiện năm 2015: Bán TNPP tăng 30,4%, bán TNNQ tăng 3,6%, bán lẻ tăng trưởng 6,5% và bán buôn trực tiếp giảm 9,6%.

+ Doanh thu thuần hợp nhất là 123.096,5 tỷ đồng, đạt 92% kế hoạch năm, giảm 16% so với thực hiện năm 2015 do giá xăng dầu giảm.

+ Lợi nhuận trước thuế hợp nhất toàn Tập đoàn là 6.300 tỷ đồng, đạt 159% kế hoạch năm, tăng 68 % so với thực hiện năm 2015.

+ Lợi nhuận sau thuế hợp nhất toàn Tập đoàn là 5.147 tỷ đồng, trong đó: Lợi ích của Tập đoàn là 4.669tỷ đồng (Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu là 4.254 đồng),

lợi ích của cổ đông thiểu số là 478 tỷ đồng. Tập đoàn đủ nguồn lực để chi trả cổ tức cho cổ đông cao hơn nhiều so với mức dự kiến kế hoạch là 8%.

- Thực hiện sửa đổi, bổ sung và hoàn thiện Điều lệ Tập đoàn, các quy chế, quy định, quy trình quản lý…cho phù hợp với các quy định của pháp luật và tình hình thực tiễn của Tập đoàn.

- Hoàn thành phương án tăng vốn, phát hành cổ phần riêng lẻ cho cổ đông chiến lược JXNOE, trả cổ tức 2015 bằng cổ phiếu, mua lại cổ phiếu quỹ, sử dụng nguồn vốn thu được sau phát hành để tái cơ cấu nguồn vốn cho các CTy xăng dầu thành viên và CTy TNHH MTV Petrolimex Singapore.

- Tổ chức lưu ký chứng khoán tập trung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (VSD) và triển khai thực hiện các công việc, hoàn thiện các thủ tục cho niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 21/4/2017.

Qua giám sát, Ban kiểm soát nhận thấy, năm 2016 là một năm thành công đối với hoạt động SXKD của Tập đoàn nói chung và lĩnh vực kinh doanh xăng dầu nói riêng. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ giao đều vượt, đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận hợp nhất trước thuế là 6.300 tỷ đồng, vượt 59% kế hoạch,tăng 68% so với thực hiện năm 2015, với các nguyên nhân chủ quan, khách quan cơ bản sau đây:

- Giá dầu tiếp tục duy trì ở mức thấp tạo thuận lợi cho Nhà nước điều hành giá cơ sở đảm bảo lợi nhuận định mứctheo Nghị định số 83/2014/NĐ-CP.

- Hoạt động tạo nguồn phát huy được lợi thế với khối lượng mua lớn, từ thị trường có ưu đãi thuế; Điều hành tồn kho và áp dụng công thức tính giá phù hợp nên gia tăng được nguồn lực để cạnh tranh và tích lũy lợi nhuận.

- Cơ chế điều hành kinh doanh của Tập đoàn đã linh hoạt hơn, nguồn lực được chuyển xuống cho các CTy xăng dầu, tạo điều kiện thúc đẩy tăng trưởng sản lượng bán.

- Kết quả từ hoạt động tài chính cũng là yếu tố gia tăng lợi nhuận: chi phí lãi vay giảm vì nguồn vốn chủ sở hữu gia tăng sau khi phát hành cổ phần tăng vốn từ tháng 6/2016, tỷ giá giảm nên phát sinh thu nhập từ chênh lệch tỷ giá, tận dụng ưu thế về huy động vốn để gia tăng thu nhập tài chính từ hoạt động vay, cho vay và gửi tiền.

- Hoạt động của một số doanh nghiệp thành viên là TCTy, CTy cổ phần, liên kết như: Castrol BP, PA, VPT… tiếp tục duy trì và khởi sắc, đã đóng góp tích cực vào kết quả chung.

3. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị (HĐQT) Tập đoàn

Năm 2016, HĐQT Tập đoàn có thay đổi: 05 thành viên đương nhiệm không tiếp tục tham gia HĐQT, HĐQT Tập đoàn có tổng số 08 thành viên (tăng thêm 01 thành viên so với trước và trong đó có 02 thành viên chuyên trách). Công tác chuẩn bị nhân sự giới thiệu ĐHĐCĐ bầu, được thực hiện theo đúng quy định hiện hành (trong đó, có 01 thành viên là người Nhật, đại diện cho JX). Tuy nhiên, so với số lượng thành viên quy định trong Điều lệ Tập đoàn, thì còn thiếu 01 thành viên,

HĐQT Tập đoàn cần tiếp tục hoàn thiện việc bầu bổ sung thành viên để hoạt động theo đúng quy định.

3.1. Kết quả tổ chức họp và ban hành nghị quyết của HĐQT

Trong năm 2016, HĐQT tổ chức họp 11 phiên, các thành viên HĐQT tham dự các phiên họp tương đối đầy đủ, chỉ có 3 phiên họp vắng 01 thành viên do đi công tác. Việc tổ chức họp được quy định cụ thể theo định kỳ tháng, công tác chuẩn bị tài liệu cho cuộc họp đã và đang từng bước được hoàn thiện tốt hơn trước.

Trong năm 2016, HĐQT đã ban hành 145 Nghị quyết để thực hiện chức năng chỉ đạo, định hướng hoạt động của Tập đoàn và các CTy thành viên. Trong đó, có 08 Nghị quyết được ban hành thông qua 06 phiên họp thường kỳ của HĐQT, còn lại 137 Nghị quyết được ban hành thông qua lấy ý kiến bằng văn bản. Cụ thể về các nghị quyết HĐQT theo nhóm gồm: *(a)*119 nghị quyết về công tác tổ chức, cán bộ, lao động, tiền lương, thi đua, khen thưởng, ĐHĐCĐ và các quy định quản trị nội bộ; *(b)*14 nghị quyết về công tác đầu tư, thanh lý tài sản, cơ sở vật chất kỹ thuật, liên doanh, liên kết, thoái vốn; *(c)*12 nghị quyết về công tác điều hành hoạt động SXKD và công tác khác.

3.2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT

a) Chỉ đạo thực hiện KHSXKD năm 2016: Hoàn thành suất sắc.

b) Triển khai thực hiện tái cấu trúc Tập đoàn:

- Hoàn thành phương án phát hành cổ phần cho cổ đông chiến lược JX NOE 8% và mua cổ phiếu quỹ 12%, giảm tỷ lệ sở hữu Nhà nước xuống còn 75% theo đề án tái cơ cấu Tập đoàn.

- Đã và đang tiếp tục xây dựng và hoàn thiện đề án tái cấu trúc Khối vận tải bộ, Khối thương mại xây lắp.

- Đang triển khai xây dựng đề án tái cấu trúc Khối kinh doanh xăng dầu.

- Đề án sáp nhập Pgbank vào Vietinbank vẫn đang tiếp tục thực hiện, việc chưa hoàn thành do nguyên nhân khách quan từ các cơ quan quản lý hữu trách.

- Đề án bán cổ phần PJICO cho nhà đầu tư chiến lược nước ngoài đang được tiếp tục thực hiện, hiện PJICO đang chuẩn bị tổ chức ĐHĐCĐ bất thường và thường niên để giải quyết các thủ tục cần thiết theo quy định.

c) Rà soát, đánh giá hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật của Tập đoàn và hoàn thiện quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh xăng dầu giai đoạn 2016-2021 và tầm nhìn đến năm 2030:

Nhiệm vụ này được đặt ra, nhưng triển khai chậm do nguyên nhân chủ quan và khách quan. Tập đoàn đã xây dựng xong báo cáo đánh giá hiện trạng, quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh xăng dầu; Quy chế đầu tư đã xây dựng xong dự thảo, đang lấy ý kiến để hoàn thiện và dự kiến sẽ hoàn thành trong năm 2017.

d) Tổ chức và chỉ đạo thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động:

- HĐQT Tập đoàn ban hành kế hoạch lao động, tiền lương năm 2016 đối với các CTy thành viên (43 CTy TNHH MTV xăng dầu, PLS, PLL, PGT). Thực hiện điều chỉnh kế hoạch tiền lương của hoạt động kinh doanh xăng dầu sau khi có ý kiến chấp thuận của Bộ Lao động - Thương binh và xã hội, Bộ Công Thương.

- Xây dựng hệ thống thang lương, bảng lương, phụ cấp lương theo quy định tại Nghị định số 49/2013/NĐ-CP, hướng dẫn thực hiện chuyển xếp lương và thực hiện các chế độ, chính sách đối với người lao động (chuyển xếp lương mới; ký lại HĐLĐ; đóng, hưởng BHXH theo Luật BHXH năm 2014...) tại CTy mẹ và 43 CTy TNHH MTV xăng dầu.

đ) Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn:

- Sau khi phát hành cổ phần cho JX thành công, tình hình chính của Tập đoàn tốt lên nhiều so với trước đây, CTy mẹ tiếp tục phát huy lợi thế về huy động vốn, mua ngoại tệ, nên chi phí tài chính năm 2016 giảm đáng kể, mang lại hiệu quả khá tốt.

- Đã sử dụng nguồn vốn sau phát hành để tái cơ cấu tài chính cho Petrolimex Singapore theo nguyên tắc không âm vốn chủ sở hữu, bổ sung thêm vốn điều lệ cho các CTy xăng dầu.

- Đầu năm 2016 vẫn còn 4 CTy thành viên (CTy TNHH MTV Petrolimex Singapore, CTy liên doanh TNHH Kho xăng dầu ngoại quan Vân Phong, CTy Cổ phần Xuất nhập khẩu Petrolimex và CTy cổ phần Đầu tư & Dịch vụ hạ tầng xăng dầu) có lỗ lũy kế. Nhưng trong năm đã có 3 CTy phát sinh lãi và chỉ còn 1 CTy phát sinh lỗ.

3.3. Đánh giá chung

- Hoạt động của HĐQTTập đoàn đã đảm bảo phù hợp với các quy định của pháp luật, Nghị quyết của ĐHĐCĐ và Điều lệ Tập đoàn. Về cơ bản HĐQT Tập đoàn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo Luật định.

- Sau ĐHĐCĐnăm 2016, HĐQT Tập đoàn đã có những thay đổi rõ nét: cơ cấu HĐQT Tập đoàn có 01 thành viên là người Nhật; HĐQT Tập đoàn đã tổ chức họp định kỳ theo tháng để giải quyết các công việc theo chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của HĐQT theo quy định của pháp luật, Điều lệ Tập đoàn. Theo đó, đã tạo sự thay đổi đối với hoạt động của các phòng, ban nghiệp vụ tại CTy mẹ. Các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2016 đã được Chủ tịch HĐQT Tập đoàn chỉ đạo quyết liệt và mang lại những kết quả tích cực.

- Các Nghị quyết của HĐQT Tập đoàn đều được ban hành trên cơ sở tuân thủ Điều lệ Tập đoàn, Nghị quyết ĐHĐCĐ, các quy định, quy chế quản trị nội bộ của Tập đoàn.

- Tuy nhiên, trong tổ chức SXKD, đặc biệt là kinh doanh xăng dầu, việc chỉ đạo triển khai các giải pháp đồng bộ, tích cực để gia tăng khả năng cạnh tranh và nâng cao hiệu quả SXKD cho các năm sau rất cần xem xét để tổ chức thực hiện nhằm nâng cao trách nhiệm gắn với lợi ích của người đứng đầu từng CTy thành viên.

4. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác

- Về điều hành kinh doanh năm 2016: tổ chức tạo nguồn và điều hành tồn kho xăng dầu khá phù hợp, hiệu quả, điều hành bán hàng đã linh hoạt hơn, bám theo diễn biến thị trường, cân đối vốn và đảm bảo ngoại tệ tương đối tốt, điều hành công nợ nội bộ đã có chuyển biến tích cực hơn.

- Tổng giám đốc đã thực hiện đúng theo chức năng, nhiệm vụ và phân cấp của HĐQT, thực hiện các nghị quyết của ĐHĐCĐ và HĐQT Tập đoàn.

5. Sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Tổng giám đốc

- Các Phòng, Ban nghiệp vụ của HĐQT và Tổng giám đốc đã cung cấp các tài liệu, thông tin cần thiết theo yêu cầu cho Ban kiểm soát để thực hiện chức năng, quyền hạn và nghĩa vụ của Ban kiểm soát. Một số kiến nghị của Ban kiểm soát được triển khai thực hiện.

- Ban kiểm soát luôn luôn quan tâm, chú trọng sự phối hợp với HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các Phòng, Ban nghiệp vụ, CTy thành viên, Cổ đông trong suốt quá trình tổ chức thực hiện quyền hạn, nghĩa vụ theo quy định hiện hành.

- Ban kiểm soát thực hiện thông báo kịp thời cho HĐQT, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý khác về phân công nhiệm vụ cho Kiểm soát viên, Kế hoạch công tác giám sát và tình hình, kết quả công tác giám sát đã thực hiện.

PHẦN III: KIẾN NGHỊ VÀ PHƯƠNG HƯỚNG CÔNG TÁC GIÁM SÁT NĂM 2017

Năm 2017 được dự báo có thể xuất hiện những yếu tố ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động SXKD của Tập đoàn (chính sách thuế, nguồn cung cấp, đối thủ cạnh tranh…). Để hoạt động SXKD của Tập đoàn tiếp tục phát triển an toàn, hiệu quả, Ban kiểm soát có một số kiến nghị và phương hướng cho công tác giám sát năm 2017 như sau:

1. Tiếp tục rà soát, sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện hệ thống các quy chế, quy định, quy trình quản lý, định mức kinh tế kỹ thuật nội bộ phù hợp với Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tập đoàn, các quy định quản lý hiện hành của Nhà nước và thực tiễn hoạt động SXKD của Tập đoàn, doanh nghiệp thành viên.

2. Tiếp tục nghiên cứu, hoàn thiện và tổ chức thực hiện tái cấu trúc Tập đoàn, trong đó có tái cấu trúc Khối kinh doanh xăng dầu theo lộ trình phù hợp, hiệu quả. Triển khai các giải pháp để tiết kiệm chi phí SXKD năm 2017 theo chỉ đạo của Tổng giám đốc tại văn bản số 0116/PLX-TCKT ngày 13/02/2017.

3. Tập đoàn sớm hoàn thiện, phê duyệt quy hoạch hệ thống cơ sở vật chất kỹ thuật kinh doanh xăng dầu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030. Theo đó, có cơ chế phù hợp để tiếp tục phát triển CHXD theo hướng khả thi, hiệu quả.

4. Rà soát, đánh giá các rủi ro trong hoạt động tạo nguồn, áp dụng các biện pháp và công cụ phòng ngừa rủi ro, lựa chọn nguồn nhập, phương thức nhập, công thức tính giá, đường vận động hàng hóa…, triển khai chủ động và hiệu quả

phương án nhập hàng từ Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn để có giá vốn tốt nhất, có giải pháp phân bổ và sử dụng nguồn lực kinh doanh tạo điều kiện cho cạnh tranh hiệu quả hơn.

5. Tiếp tục có các giải pháp đồng bộ để hoàn thiện công tác quản trị doanh nghiệp từ CTy mẹ đến CTy con theo từng lĩnh vực cụ thể.

6. Ban kiểm soát Tập đoàn cần thực hiện đúng quyền hạn, nghĩa vụ theo các quy định hiện hành. Năm 2017, Ban kiểm soát tập trung thực hiện Kế hoạch công tác giám sát đã xây dựng tại văn bản số 0221/PLX-BKS ngày 07/3/2017 với các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Giám sát quá trình và kết quả tổ chức thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ, HĐQT Tập đoàn;

b) Giám sát việc giao và tổ chức thực hiện kế hoạch SXKD tại CTy mẹ, CTy con (chú trọng kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ngoài xăng dầu);

c) Giám sát việc tiếp tục tổ chức thực hiện tái cơ cấu Tập đoàn; chế độ quản lý lao động, tiền lương, tiền thưởng đối với người lao động và người quản lý trên cơ sở thực tiễn của Tập đoàn gắn với năng suất lao động, hiệu quả và phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước;

d) Giám sát tài chính; Thẩm định, phân tích, đánh giá Báo cáo tài chính...; Tình hình, kết quả kinh doanh của Tập đoàn và doanh nghiệp thành viên; đặc biệt về quản lý, tiết giảm chi phí SXKD; điều hành nguồn, tồn kho xăng dầu, công nợ .v.v.

đ) Giám sát tình hình, kết quả giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, các vụ việc tồn đọng và mới phát sinh;

e) Giám sát quá trình & kết quả tổ chức thực hiện các nội dung khác trong hoạt động SXKD và quản trị tại Tập đoàn, doanh nghiệp thành viên.

Trên đây là nội dung Báo cáo của Ban kiểm soát, kính trình ĐHĐCĐ Tập đoàn.

Thay mặt Ban kiểm soát, tôi xin kính chúc các Quý cổ đông/Đại diện cổ đông và Quý vị đại biểu nhiều sức khỏe, hạnh phúc và thành công./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PETROLIMEX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Petrolimex)

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam (Tập đoàn) được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/6/2016;

Căn cứ Hợp đồng số16-02-122 ngày 14/07/2016 giữa Tập đoàn và Công ty TNHH KPMG Việt Nam;

Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn về việc lựa chọn công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 như sau:

1. Các tiêu chức lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập

- Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các Công ty niêm yết năm 2016;
- Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng tại Việt Nam;
- Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- Có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- Đáp ứng yêu cầu của Tập đoàn về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán.

2. Đề xuất cụ thể về chọn công ty kiểm toán độc lập

Căn cứ các tiêu thức trên, Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông chọn Công ty TNHH KPMG Việt Nam (KPMG) tiếp tục kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017 cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn xem xét, phê duyệt.

TM. BAN KIỂM SOÁT

KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Tập đoàn"), bao gồm bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn phê duyệt phát hành ngày 30 -03- 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 67.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Tập đoàn chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

KPMG Limited, a Vietnamese limited liability company and a member firm of the KPMG network of independent member firms affiliated with KPMG International Cooperative ("KPMG International"), a Swiss entity. All rights reserved.

KPMG

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Điều chỉnh hồi tố đối với thuế nhập khẩu theo chương trình ưu đãi thuế quan

Trong kỳ kế toán năm trước, Tập đoàn đã quyết định chưa ghi nhận khoản thuế nhập khẩu chưa được hoàn liên quan đến khoản chênh lệch giữa thuế nhập khẩu ưu đãi thông thường và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các hiệp định thương mại khu vực đối với một số mặt hàng xăng dầu nhập khẩu do với những thông tin sẵn có tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2015, Ban Tổng Giám đốc đã đánh giá khả năng nhận được khoản hoàn thuế nhập khẩu trên là không chắc chắn.

Tuy nhiên, trong năm 2016, Tập đoàn đã thực hiện điều chỉnh hồi tố đối với các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để ghi nhận khoản phải thu thuế nhập khẩu được hoàn này. Như được trình bày tại Thuyết minh 35, Tập đoàn đã điều chỉnh tăng thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền là 382 tỷ VND, tương ứng giảm hàng tồn kho tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền là 76 tỷ VND và giảm giá vốn hàng bán năm 2015 với số tiền là 306 tỷ VND. Theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 29 – *Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót*, việc điều chỉnh hồi tố được áp dụng khi vấn đề phát hiện liên quan đến một sai sót theo định nghĩa về sai sót tại đoạn 4 của Chuẩn mực này. Việc xử lý vấn đề này như một sai sót và điều chỉnh hồi tố, theo chúng tôi, là chưa nhất quán với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc về khả năng nhận được khoản hoàn thuế căn cứ trên các thông tin sẵn có tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2015.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại phần Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

KPMG

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc các vấn đề sau:

- Như được trình bày tại Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính hợp nhất, số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được công bố trong báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2015 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 6 tháng 10 năm 2016.

- Như được trình bày tại Thuyết minh 37 của báo cáo tài chính hợp nhất, từ năm 2012, Tập đoàn nhập khẩu xăng dầu từ các nhà cung cấp nước ngoài và một công ty con là Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore. Trong các lô hàng nhập khẩu này có một số lô hàng được nhập khẩu tại Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong do các nhà cung cấp nước ngoài thuê. Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong (một công ty con của Tập đoàn) đã và đang làm việc với Tổng Cục thuế và Bộ Tài chính về đề xuất chính sách thuế nhà thầu đặc thù đối với các hợp đồng mua xăng dầu tại Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong, vì vậy Ban Tổng Giám đốc cho rằng số tiền thuế nhà thầu phải nộp chưa thể xác định được một cách đáng tin cậy và do đó chưa được ghi nhận trên báo cáo tài chính hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không liên quan đến việc chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về báo cáo tài chính hợp nhất.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 16-02-122/2016-HN

CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN KPMG

Đàm Xuân Lâm
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 0861-2013-007-1
Phó Tổng Giám đốc

Trương Tuyết Mai
Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số: 2594-2014-007-1

Hà Nội, 30 -03- 2017

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 120 + 130 + 140 + 150)	**100**		**33.376.137.739.565**	**30.331.267.024.058**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**5**	**11.353.600.192.147**	**11.288.673.192.851**
Tiền	111		4.342.083.888.717	4.420.237.954.995
Các khoản tương đương tiền	112		7.011.516.303.430	6.868.435.237.856
Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**	**6**	**2.653.613.962.495**	**1.979.339.742.276**
Chứng khoán kinh doanh	121		79.115.638.400	69.664.542.050
Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		(20.195.072.393)	(18.406.180.952)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		2.594.693.396.488	1.928.081.381.178
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**6.918.359.545.312**	**7.060.157.629.356**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	7	6.184.468.795.660	4.955.930.698.751
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		454.056.722.166	557.578.235.674
Phải thu ngắn hạn khác	136	8	703.404.307.083	1.957.664.495.494
Dự phòng các khoản phải thu ngắn hạn khó đòi	137		(424.450.707.637)	(412.233.325.185)
Tài sản thiếu chờ xử lý	139		880.428.040	1.217.524.622
Hàng tồn kho	**140**	**9**	**8.627.059.190.050**	**7.617.350.306.870**
Hàng tồn kho	141		8.643.776.356.784	7.725.140.413.071
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(16.717.166.734)	(107.790.106.201)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**3.823.504.849.561**	**2.385.746.152.705**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		270.755.270.527	255.709.065.239
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		277.155.321.710	312.958.868.845
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	2.156.306.559.062	919.925.096.897
Tài sản ngắn hạn khác	155	10	1.119.287.698.262	897.153.121.724

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Đã điều chỉnh lại
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 230 + 240 + 250 + 260)	**200**		**20.868.296.752.133**	**20.513.360.948.017**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**47.611.240.582**	**27.521.499.922**
Phải thu dài hạn của khách hàng	211		36.068.203.527	19.862.629.851
Phải thu dài hạn khác	216		50.457.255.082	39.614.710.204
Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		(38.914.218.027)	(31.955.840.133)
Tài sản cố định	**220**		**15.646.073.853.005**	**15.229.017.706.516**
Tài sản cố định hữu hình	221	11	13.751.375.772.196	13.001.383.101.934
Nguyên giá	222		28.224.171.557.650	25.814.444.145.355
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(14.472.795.785.454)	(12.813.061.043.421)
Tài sản cố định vô hình	227	12	1.894.698.080.809	2.227.634.604.582
Nguyên giá	228		2.372.949.231.584	2.664.435.645.296
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(478.251.150.775)	(436.801.040.714)
Bất động sản đầu tư	**230**	**13**	**256.182.851.727**	**227.672.005.228**
Nguyên giá	231		314.367.780.418	269.603.314.638
Giá trị hao mòn lũy kế	232		(58.184.928.691)	(41.931.309.410)
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**604.702.429.151**	**700.390.839.066**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	14	604.702.429.151	700.390.839.066
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**6**	**2.380.992.710.474**	**2.957.565.396.228**
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252		2.028.073.452.777	2.258.778.548.068
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		355.674.275.616	348.451.680.616
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(115.155.017.919)	(116.164.832.456)
Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		112.400.000.000	466.500.000.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**1.932.733.667.194**	**1.371.193.501.057**
Chi phí trả trước dài hạn	261	15	1.913.707.367.823	1.343.739.655.115
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		11.057.162.186	10.466.947.341
Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		22.118.300	-
Tài sản dài hạn khác	268		7.947.018.885	11.646.837.223
Lợi thế thương mại	269		-	5.340.061.378
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**54.244.434.491.698**	**50.844.627.972.075**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Đã điều chỉnh lại
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**31.043.829.442.660**	**34.212.840.925.007**
Nợ ngắn hạn	**310**		**27.941.980.070.519**	**31.090.324.243.981**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	16	11.522.669.163.818	8.733.354.952.656
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		526.600.619.415	770.500.310.057
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	2.096.667.226.664	2.220.899.477.323
Phải trả người lao động	314		1.053.483.580.467	784.104.388.599
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		185.383.858.808	198.754.357.390
Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		75.041.994.171	64.522.661.737
Phải trả ngắn hạn khác	319	18	373.542.415.375	401.586.925.342
Vay ngắn hạn	320	19(a)	7.038.009.632.280	12.758.417.239.904
Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	20	2.968.182.984.991	2.560.435.091.564
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		271.420.528.510	220.355.670.421
Quỹ bình ổn giá xăng dầu	323	21	1.830.978.066.020	2.377.393.168.988
Nợ dài hạn	**330**		**3.101.849.372.141**	**3.122.516.681.026**
Người mua trả tiền trước dài hạn	332		11.210.863.970	11.960.021.048
Chi phí phải trả dài hạn	333		290.467.540	-
Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		9.144.815.444	5.698.082.421
Phải trả dài hạn khác	337		201.887.838.383	175.583.464.779
Vay dài hạn	338	19(b)	2.852.388.509.980	2.917.978.874.291
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		4.878.702.501	3.453.139.602
Dự phòng phải trả dài hạn	342		10.543.121.369	853.988.031
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		11.505.052.954	6.989.110.854

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Đã điều chỉnh lại
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**23.200.605.049.038**	**16.631.787.047.068**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**22**	**23.200.605.049.038**	**16.631.787.047.068**
Vốn cổ phần	411	23	12.938.780.810.000	10.700.000.000.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*12.938.780.810.000*	*10.700.000.000.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		3.003.630.250.509	164.462.417
Vốn khác của chủ sở hữu	414		990.113.907.720	866.234.135.320
Cổ phiếu quỹ	415		(1.550.648.460.000)	-
Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416	22	(1.317.118.937.352)	(1.317.118.937.352)
Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		(73.836.949.005)	(65.910.358.919)
Quỹ đầu tư phát triển	418		743.691.793.605	686.086.586.574
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		80.994.720.997	57.603.752.588
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.162.212.103.107	2.822.825.501.069
- *LNST chưa phân phối đến cuối năm trước*	*421a*		*492.815.755.653*	*2.822.825.501.069*
- *LNST chưa phân phối năm nay*	*421b*		*4.669.396.347.454*	-
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.222.785.809.457	2.881.901.905.371
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**54.244.434.491.698**	**50.844.627.972.075**

30 -03- 2017

Người lập:		Người duyệt:
Đặng Hồng Liên	Lưu Văn Tuyển	Trần Văn Thịnh
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**		**123.127.176.864.983**	**146.949.724.169.217**
Các khoản giảm trừ doanh thu	**02**		**30.659.848.663**	**29.236.553.896**
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	**10**	**4**	**123.096.517.016.320**	**146.920.487.615.321**
Giá vốn hàng bán	**11**	**4**	**108.891.432.070.956**	**133.736.913.046.300**
Lợi nhuận gộp (20 = 10 - 11)	**20**		**14.205.084.945.364**	**13.183.574.569.021**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	26	879.878.586.647	795.562.315.782
Chi phí tài chính	22	27	844.097.800.840	2.576.637.913.523
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*551.519.187.171*	*586.069.449.690*
Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24	28	599.747.414.012	506.773.141.894
Chi phí bán hàng	25	29	7.701.328.853.813	6.849.771.826.614
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26		1.016.549.078.091	976.916.370.537
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30 = 20 + (21 - 22) + 24 - (25 + 26)}	**30**		**6.122.735.213.279**	**4.082.583.916.023**
Thu nhập khác	31		336.689.016.471	435.753.098.379
Chi phí khác	32		159.237.718.400	308.269.519.856
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**177.451.298.071**	**127.483.578.523**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**6.300.186.511.350**	**4.210.067.494.546**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**31**	**1.152.206.706.935**	**795.979.342.565**
Chi phí thuế TNDN hoãn lại	**52**	**31**	**546.182.104**	**456.266.654**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (chuyển sang trang sau)	**60**		**5.147.433.622.311**	**3.413.631.885.327**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Mẫu B 02 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51 - 52) (mang sang từ trang trước)	**60**		**5.147.433.622.311**	**3.413.631.885.327**
Phân bổ cho:				
Cổ đông của Công ty mẹ	61		4.669.396.347.454	3.078.500.536.269
Cổ đông không kiểm soát	62		478.037.274.857	335.131.349.058
Lãi trên cổ phiếu				
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	4.254	2.974

30 -03- 2017

Người lập:		Người duyệt:
Đặng Hồng Liên	Lưu Văn Tuyển	Trần Văn Thịnh
Kế toán	*Kế toán trưởng*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**		**6.300.186.511.350**	**4.210.067.494.546**
Điều chỉnh cho các khoản				
Khấu hao và phân bổ	02		2.051.896.891.805	1.782.015.120.045
Các khoản dự phòng	03		346.318.924.548	190.382.909.843
Lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		53.001.251.108	60.071.356.585
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(1.062.714.229.417)	(943.318.672.657)
Chi phí lãi vay	06		551.519.187.171	586.069.449.690
Các khoản điều chỉnh khác	07		(551.581.632.368)	211.143.034.134
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**7.688.626.904.197**	**6.096.430.692.186**
Biến động các khoản phải thu	09		(1.370.381.403.294)	2.974.852.372.315
Biến động hàng tồn kho	10		(921.553.149.234)	2.326.975.123.015
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		1.175.426.196.530	(3.859.510.325.643)
Biến động chi phí trả trước	12		14.812.871.971	83.194.598.117
Biến động chứng khoán kinh doanh	13		(9.451.096.350)	51.310.913.045
			6.577.480.323.820	**7.673.253.373.035**
Tiền lãi vay đã trả	14		(554.449.689.474)	(613.475.200.556)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(996.433.419.940)	(509.346.626.987)
Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	600.342.871.468
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17		(355.332.943.620)	(702.483.023.527)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**4.671.264.270.786**	**6.448.291.393.433**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21		(3.196.021.764.726)	(1.972.947.808.526)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22		17.267.819.957	167.330.943.303
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		(803.959.056.409)	(2.624.746.357.990)
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các đơn vị khác	24		491.447.041.099	2.476.146.672.646
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		(12.422.595.000)	-
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26		149.368.225.254	14.684.864.398
Tiền thu lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.204.998.730.199	808.659.161.234
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(2.149.321.599.626)**	**(1.130.872.524.935)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31		4.060.747.688.565	-
Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	32		(497.098.935.736)	-
Tiền thu từ đi vay	33		60.003.690.853.987	79.339.609.273.136
Tiền trả nợ gốc vay	34		(65.849.135.660.051)	(83.003.949.922.725)
Tiền trả cổ tức	36		(149.962.178.105)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(2.431.758.231.340)**	**(3.664.340.649.589)**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN/HN
(Ban hành theo Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	50		90.184.439.820	1.653.078.218.909
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	60		11.288.673.192.851	9.653.151.504.326
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(25.257.440.524)	(17.556.530.384)
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61)	70	5	11.353.600.192.147	11.288.673.192.851

30 -03- 2017

Người lập:		Người duyệt:	
Đặng Hồng Liên	Lưu Văn Tuyển		Trần Văn Thịnh
Kế toán	*Kế toán trưởng*		*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất này

KPMG Limited
46th Floor, Keangnam Landmark 72
E6 Pham Hung Road, Me Tri Ward
South Tu Liem District, Hanoi, Vietnam
+84-4 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Công ty mẹ"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ phê duyệt phát hành ngày 30 tháng 3 năm 2017, được trình bày từ trang 6 đến trang 53.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty mẹ liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty mẹ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc của Công ty mẹ, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

KPMG Limited, a Vietnamese limited liability company and a member firm of the KPMG network of independent member firms affiliated with KPMG International Cooperative ("KPMG International"), a Swiss entity. All rights reserved.

KPMG

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Điều chỉnh hồi tố đối với thuế nhập khẩu theo chương trình ưu đãi thuế quan

Trong kỳ kế toán năm trước, Công ty mẹ đã quyết định chưa ghi nhận khoản thuế nhập khẩu chưa được hoàn liên quan đến khoản chênh lệch giữa thuế nhập khẩu ưu đãi thông thường và thuế nhập khẩu ưu đãi đặc biệt theo các hiệp định thương mại khu vực đối với một số mặt hàng xăng dầu nhập khẩu do với những thông tin sẵn có tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2015, Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đã đánh giá khả năng nhận được khoản hoàn thuế nhập khẩu trên là không chắc chắn.

Tuy nhiên, trong năm 2016, Công ty mẹ đã thực hiện điều chỉnh hồi tố đối với các số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 để ghi nhận khoản phải thu thuế nhập khẩu được hoàn này. Như được trình bày tại Thuyết minh 35, Công ty mẹ đã điều chỉnh tăng thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền là 382 tỷ VND, tương ứng giảm hàng tồn kho tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 với số tiền là 76 tỷ VND và giảm giá vốn hàng bán năm 2015 với số tiền là 306 tỷ VND. Theo quy định của Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 29 – *Thay đổi chính sách kế toán, ước tính kế toán và các sai sót*, việc điều chỉnh hồi tố được áp dụng khi vấn đề phát hiện liên quan đến một sai sót theo định nghĩa về sai sót tại đoạn 4 của Chuẩn mực này. Việc xử lý vấn đề này như một sai sót và điều chỉnh hồi tố, theo chúng tôi, là chưa nhất quán với đánh giá của Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ về khả năng nhận được khoản hoàn thuế căn cứ trên các thông tin sẵn có tại thời điểm lập báo cáo tài chính năm 2015.

Điều chỉnh hồi tố đối với dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con

Trong các kỳ kế toán năm trước, Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ đã thực hiện đánh giá sự suy giảm giá trị của khoản đầu tư vào một công ty con 100% vốn của Công ty mẹ ("Công ty con") và trích lập dự phòng giảm giá cho khoản đầu tư này với số tiền lũy kế đến ngày 31 tháng 12 năm 2015 là 1.614 tỷ VND, mặc dù giá gốc của khoản đầu tư vào Công ty con là 288 tỷ VND, trên cơ sở đánh giá rằng khoản dự phòng giảm giá đầu tư là cần thiết và phù hợp để phản ánh rủi ro mất vốn tối đa cũng như rủi ro của Công ty mẹ trong trường hợp công ty con phá sản do Công ty mẹ có khoản phải thu từ Công ty con trị giá 1.340 tỷ VND tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 có thể sẽ không thu hồi được.

Như được trình bày tại Thuyết minh 35, trong năm Công ty mẹ đã thực hiện điều chỉnh hồi tố, hoàn nhập 1.335 tỷ VND cho khoản dự phòng giảm giá đầu tư vào công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 theo kiến nghị của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, đồng thời ghi giảm chi phí tài chính và ghi tăng thu nhập khác cho năm kết thúc cùng ngày với số tiền lần lượt là 608 tỷ VND và 727 tỷ VND. Tuy nhiên, Công ty mẹ chưa trích lập bổ sung khoản dự phòng phải thu khó đòi cho khoản phải thu từ Công ty con tại ngày 31 tháng 12 năm 2015 nêu trên. Việc điều chỉnh hồi tố này không nhất quán với đánh giá về khả năng thu hồi khoản phải thu từ Công ty con tại thời điểm lập báo cáo tài chính riêng năm 2015. Việc điều chỉnh hồi tố này làm tăng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm 2015 và giảm lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp cho năm 2016 cùng một khoản là 1.335 tỷ VND (tổng lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp của năm 2015 và 2016 không thay đổi).

KPMG

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của các vấn đề nêu tại phần Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất trong năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Chúng tôi lưu ý người đọc các vấn đề sau:

- Như được trình bày tại Thuyết minh 18 của báo cáo tài chính riêng, trong năm 2016, Công ty mẹ đã được Bộ Tài chính và Bộ Công thương phê duyệt việc sử dụng một phần thặng dư vốn cổ phần để tái cơ cấu tài chính cho Công ty con để khôi phục lại vốn chủ sở hữu bằng vốn điều lệ. Công ty mẹ đã thực hiện bù trừ trực tiếp khoản thặng dư vốn cổ phần này một phần với khoản phải thu từ Công ty con, phần còn lại được ghi nhận là một khoản phải trả Công ty con. Phương pháp kế toán này được Bộ Tài chính phê duyệt trong Công văn số 11770/BTC-TCDN ngày 23 tháng 8 năm 2016.
- Như được trình bày tại Thuyết minh 35 của báo cáo tài chính riêng, số liệu so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2016 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 đã được điều chỉnh lại theo kết quả kiểm toán của Kiểm toán Nhà nước được công bố trong báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính, các hoạt động liên quan đến quản lý, sử dụng vốn, tài sản Nhà nước năm 2015 của Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ngày 6 tháng 10 năm 2016.
- Như được trình bày tại Thuyết minh 37 của báo cáo tài chính riêng, từ năm 2012, Công ty mẹ nhập khẩu xăng dầu từ các nhà cung cấp nước ngoài và công ty con là Công ty TNHH MTV Petrolimex Singapore. Trong các lô hàng nhập khẩu này có một số lô hàng được nhập khẩu tại Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong do các nhà cung cấp nước ngoài thuê. Công ty Liên doanh TNHH Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong (một công ty con của Công ty mẹ) đã và đang làm việc với Tổng Cục thuế và Bộ Tài chính về đề xuất chính sách thuế nhà thầu đặc thù đối với các hợp đồng mua xăng dầu tại Kho Xăng dầu Ngoại quan Vân Phong, vì vậy Ban Tổng Giám đốc Công ty mẹ cho rằng số tiền thuế nhà thầu phải nộp chưa thể xác định được một cách đáng tin cậy và do đó chưa được ghi nhận trên báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016.

Các vấn đề cần nhấn mạnh nêu trên không liên quan đến việc chúng tôi đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ về báo cáo tài chính riêng.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 16-02-122/2016-R

Đàm Xuân Lâm Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 0861-2013-007-1 *Phó Tổng Giám đốc*	Trương Tuyết Mai Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 2594-2014-007-1

Hà Nội, ngày 30 tháng 3 năm 2017

Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Đã điều chỉnh lại
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 140 + 150)	**100**		**20.788.643.235.714**	**20.471.913.196.825**
Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**	**4**	**8.240.035.351.300**	**7.778.553.550.138**
Tiền	111		3.018.035.351.300	3.145.452.550.138
Các khoản tương đương tiền	112		5.222.000.000.000	4.633.101.000.000
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**4.404.397.767.691**	**6.546.320.158.724**
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5	4.188.044.198.235	4.921.207.463.616
Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		9.997.119.458	5.235.252.028
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	206.356.449.998	1.619.877.443.080
Hàng tồn kho	**140**	**7**	**5.806.182.741.469**	**4.930.744.953.796**
Hàng tồn kho	141		5.806.182.741.469	4.999.097.064.563
Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	(68.352.110.767)
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**2.338.027.375.254**	**1.216.294.534.167**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12(a)	85.801.855.908	90.010.604.200
Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		114.247.556.495	173.752.093.745
Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	14	2.098.902.252.217	903.840.931.510
Tài sản ngắn hạn khác	155	8	39.075.710.634	48.690.904.712
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 220 + 240 + 250 + 260)	**200**		**10.120.639.912.591**	**10.170.870.094.498**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	**191.790.000**
Phải thu dài hạn khác	216		-	191.790.000
Tài sản cố định	**220**		**380.650.367.677**	**365.115.469.343**
Tài sản cố định hữu hình	221	9	89.378.694.789	49.171.858.261
Nguyên giá	222		254.362.602.955	195.997.085.457
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(164.983.908.166)	(146.825.227.196)
Tài sản cố định vô hình	227	10	291.271.672.888	315.943.611.082
Nguyên giá	228		505.427.350.215	479.355.329.753
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(214.155.677.327)	(163.411.718.671)
Tài sản dở dang dài hạn	**240**		**4.733.890.877**	**7.068.989.968**
Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		4.733.890.877	7.068.989.968

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Đã điều chỉnh lại
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**	**11**	**9.435.304.357.186**	**9.371.240.790.036**
Đầu tư vào công ty con	251		8.606.835.827.092	8.657.835.827.092
Đầu tư vào các công ty liên doanh, liên kết	252		1.270.858.550.840	1.270.858.550.840
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		105.912.752.200	105.912.752.200
Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(548.302.772.946)	(663.366.340.096)
Tài sản dài hạn khác	**260**		**299.951.296.851**	**427.253.055.151**
Chi phí trả trước dài hạn	261	12(b)	272.607.134.986	329.997.336.120
Tài sản dài hạn khác	268	8	27.344.161.865	97.255.719.031
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**30.909.283.148.305**	**30.642.783.291.323**
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310 + 330)	**300**		**13.058.379.181.069**	**16.651.601.462.457**
Nợ ngắn hạn	**310**		**13.058.344.181.069**	**16.443.331.862.457**
Phải trả người bán ngắn hạn	311	13	8.308.613.189.672	6.708.882.505.699
Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		141.997.699.989	121.580.098.470
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	14	246.265.361.007	78.110.401.887
Phải trả người lao động	314		23.930.083.784	16.078.891.996
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		18.164.328.307	23.168.472.087
Phải trả ngắn hạn khác	319	15	287.206.600.091	29.754.653.651
Vay ngắn hạn	320	16	2.163.717.065.494	7.069.834.224.697
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		37.471.786.705	18.529.444.982
Quỹ bình ổn giá xăng dầu	323	17	1.830.978.066.020	2.377.393.168.988
Nợ dài hạn	**330**		**35.000.000**	**208.269.600.000**
Vay dài hạn	338		-	208.269.600.000
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		35.000.000	-

Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2016 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2016 VND	1/1/2016 VND Đã điều chỉnh lại
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**17.850.903.967.236**	**13.991.181.828.866**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**18**	**17.850.903.967.236**	**13.991.181.828.866**
Vốn cổ phần	411	19	12.938.780.810.000	10.700.000.000.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	*411a*		*12.938.780.810.000*	*10.700.000.000.000*
Thặng dư vốn cổ phần	412		1.390.950.518.669	164.462.417
Cổ phiếu quỹ	415		(1.550.648.460.000)	-
Quỹ đầu tư phát triển	418	21	3.261.509.635	(244.570.817)
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		5.068.559.588.932	3.291.261.937.266
- *LNST chưa phân phối đến cuối năm trước*	*421a*		*1.600.068.700.502*	*3.291.261.937.266*
- *LNST chưa phân phối năm nay*	*421b*		*3.468.490.888.430*	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**30.909.283.148.305**	**30.642.783.291.323**

30 -03- 2017

Người lập:		Người duyệt:
Phạm Việt Tiệp	Hoàng Chi Mai	Trần Văn Thịnh
Kế toán	*Trưởng phòng Kế toán*	*Tổng Giám đốc*

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	**01**	**23**	**81.755.741.626.104**	**105.559.749.194.948**
Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	**11**	**24**	**78.303.344.624.770**	**101.890.633.531.570**
Lợi nhuận gộp (20 = 01 - 11)	**20**		**3.452.397.001.334**	**3.669.115.663.378**
Doanh thu hoạt động tài chính	21	25	2.197.113.665.749	2.043.260.254.631
Chi phí tài chính	22	26	263.158.230.618	1.282.706.761.121
Trong đó: Chi phí lãi vay	*23*		*149.911.299.777*	*219.608.425.560*
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	25	27	1.465.582.549.267	1.362.932.948.639
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + 21 - 22 - 25)	**30**		**3.920.769.887.198**	**3.066.736.208.249**
Thu nhập khác	31	28	42.340.789.925	812.695.989.872
Chi phí khác	32	29	50.369.699.301	79.182.006.871
Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	**40**		**(8.028.909.376)**	**733.513.983.001**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**3.912.740.977.822**	**3.800.250.191.250**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**31**	**444.250.089.392**	**145.178.386.969**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	**60**		**3.468.490.888.430**	**3.655.071.804.281**

30 -03- 2017

Người lập:		Người duyệt:
Phạm Việt Tiệp	Hoàng Chi Mai	Trần Văn Thịnh
Kế toán	*Trưởng phòng Kế toán*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
Lợi nhuận kế toán trước thuế	**01**	**3.912.740.977.822**	**3.800.250.191.250**
Điều chỉnh cho các khoản			
Khấu hao và phân bổ	02	70.377.639.626	54.756.517.492
Các khoản dự phòng	03	(183.415.677.917)	(341.843.273.459)
Lỗ/(lãi) chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04	5.917.543.017	(27.600.940.953)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05	(1.937.447.586.248)	(1.834.487.909.280)
Chi phí lãi vay	06	149.911.299.777	219.608.425.560
Các khoản điều chỉnh khác	07	(556.062.574.468)	207.270.496.508
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**	**1.462.021.621.609**	**2.077.953.507.118**
Biến động các khoản phải thu	09	(1.704.946.322.794)	2.078.356.584.318
Biến động hàng tồn kho	10	(807.085.676.906)	2.370.555.671.931
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11	1.541.189.237.221	(2.263.112.991.891)
Biến động chi phí trả trước	12	61.598.949.426	82.111.255.748
		552.777.808.556	**4.345.864.027.224**
Tiền lãi vay đã trả	14	(155.767.526.057)	(218.297.342.247)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(276.089.706.839)	-
Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	(13.740.612.000)	(7.498.202.500)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**	**107.179.963.660**	**4.120.068.482.477**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
Tiền chi mua sắm tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	21	(78.468.082.697)	(22.091.289.591)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định và tài sản dài hạn khác	22	503.909.091	54.181.818
Tiền thu hồi cho vay	24	79.526.751.244	120.730.466.988
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25	-	(15.000.000.000)
Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	26	39.000.000.000	-
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	2.006.783 548.702	1.182.754.794.626
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**	**2.047.346.126.340**	**1.266.448.153.841**

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2016
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	2016 VND	2015 VND Đã điều chỉnh lại
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu	31	4.039.370.548.092	-
Tiền chi mua lại cổ phiếu đã phát hành	32	(497.098.935.736)	-
Tiền vay ngắn hạn và dài hạn nhận được	33	41.413.331.989.344	62.278.668.880.197
Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(46.555.223.841.381)	(66.288.119.651.390)
Tiền trả cổ tức	36	(93.035.083.760)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**	**(1.692.655.323.441)**	**(4.009.450.771.193)**
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**	**461.870.766.559**	**1.377.065.865.125**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm (Thuyết minh 4)	**60**	**7.778.553.550.138**	**6.401.720.318.395**
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	**61**	**(388.965.397)**	**(232.633.382)**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60 + 61) (Thuyết minh 4)	**70**	**8.240.035.351.300**	**7.778.553.550.138**

30 -03- 2017

Người lập:		Người duyệt:
Phạm Việt Tiệp	Hoàng Chi Mai	Trần Văn Thịnh
Kế toán	*Trưởng phòng Kế toán*	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

Các thuyết minh này là bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính riêng đính kèm.

1. Đơn vị báo cáo

(a) Hình thức sở hữu vốn

Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam ("Công ty mẹ"), trước đây là Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam, là doanh nghiệp Nhà nước hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và được Thủ tướng Chính phủ thành lập theo Quyết định số 224/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1995. Tập đoàn được Thủ tướng Chính phủ quyết định xếp hạng đặc biệt tại Quyết định số 186/TTg ngày 28 tháng 3 năm 1996 nhằm tăng cường tích tụ, tập trung, chuyên môn hóa và hợp tác sản xuất, kinh doanh để thực hiện nhiệm vụ Nhà nước giao, nâng cao khả năng và hiệu quả kinh doanh của các đơn vị thành viên và toàn Tập đoàn đáp ứng yêu cầu phát triển của nền kinh tế. Cho mục đích trình bày báo cáo tài chính riêng này, Công ty mẹ và các công ty con sẽ được gọi chung là Tập đoàn.

Theo Quyết định số 828/QĐ-TTg ngày 31 tháng 5 năm 2011 về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và cơ cấu lại Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100107370 ngày 1 tháng 12 năm 2011, Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam chính thức trở thành công ty cổ phần từ ngày 1 tháng 12 năm 2011 với tên gọi là Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam. Công ty mẹ kế thừa các quyền và nghĩa vụ của Tổng Công ty Xăng dầu Việt Nam theo các quy định của pháp luật.

(b) Hoạt động chính

Các hoạt động chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam bao gồm xuất nhập khẩu và kinh doanh xăng dầu, các sản phẩm hóa dầu, vật tư, thiết bị phục vụ ngành xăng dầu; xây dựng các chiến lược, kế hoạch phát triển ngành xăng dầu cho toàn Tập đoàn; quản lý phần vốn góp của Tập đoàn tại các doanh nghiệp khác.

(c) Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty mẹ nằm trong phạm vi 12 tháng.

(d) Cấu trúc Tập đoàn

Cơ cấu của Tập đoàn gồm có Công ty mẹ và các công ty thành viên. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty mẹ có 66 công ty con bao gồm 43 công ty xăng dầu do Tập đoàn sở hữu 100% vốn thuộc Khối Xăng dầu trực thuộc và 23 công ty con khác (1/1/2016: 65 công ty con) như được liệt kê trong Thuyết minh số 11(a) và 5 công ty liên kết (1/1/2016: 5 công ty liên kết) như được liệt kê trong Thuyết minh số 11(b).

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016, Công ty mẹ có 215 nhân viên (1/1/2016: 212 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

(a) Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng này được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty mẹ cũng lập và phát hành riêng rẽ báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty mẹ, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty mẹ.

(b) Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

(c) Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty mẹ là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

(d) Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty mẹ là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty mẹ áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

(a) Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch bằng các đơn vị tiền khác VND trong năm được quy đổi sang VND theo tỷ giá xấp xỉ với tỷ giá thực tế tại ngày giao dịch.

Các khoản mục tài sản và nợ phải trả có gốc bằng đơn vị tiền tệ khác VND được quy đổi sang VND theo tỷ giá hối đoái của ngày kết thúc kỳ kế toán. Tỷ giá hối đoái khi đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc kỳ kế toán được xác định như sau:

- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là tài sản (tiền mặt, tiền gửi ngân hàng và phải thu): dùng tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ là nợ phải trả (phải trả và vay): dùng tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam công bố tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá hối đoái được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng.

(b) Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có tính thanh khoản cao, có thể dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định, không có nhiều rủi ro về thay đổi giá trị và được sử dụng cho mục đích đáp ứng các cam kết chi tiền ngắn hạn hơn là cho mục đích đầu tư hay là các mục đích khác.

(c) Các khoản phải thu

Các khoản phải thu khách hàng và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

(d) Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được phản ánh theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc được tính theo phương pháp nhập trước xuất trước và bao gồm tất cả các chi phí phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá trị thuần có thể thực hiện được ước tính dựa vào giá bán của hàng tồn kho trừ đi các khoản chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và các chi phí bán hàng trực tiếp.

Công ty mẹ áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho.

Theo Quyết định số 505/XD-QĐ-TGĐ ngày 21 tháng 9 năm 2012 và Quyết định 568/PLX-QĐ-TGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về Cơ chế kinh doanh xăng dầu, từ ngày 1 tháng 11 năm 2012 toàn bộ hàng tồn kho là xăng dầu nắm giữ bởi các công ty xăng dầu thành viên đều thuộc sở hữu của Công ty mẹ.

Công ty mẹ trích lập dự phòng giảm giá đối với hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

PHƯƠNG ÁN PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN NĂM 2016

(Trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017)

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của HĐQT Petrolimex)

Số TT	Nội dung	Số tiền (VNĐ)	Ghi chú
I	**Tổng lợi nhuận sau thuế lũy kế đến 31/12/2016 của Cty mẹ**	**5,068,559,588,932**	
	Trong đó:		
1	Lợi nhuận chưa phân phối đến cuối năm trước	1,600,068,700,502	
2	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	3,468,490,888,430	
II	**Phân phối lợi nhuận:**	**5,068,559,588,932**	
1	Trích quỹ KT phúc lợi chung tại CTy mẹ và toàn TĐ	25,000,000,000	
2	Trích quỹ thưởng ban quản lý điều hành (1,5 tháng lương)	1,823,711,000	Tương đương 1,5 tháng lương và thù lao của Ban quản lý điều hành + Ban kiểm soát
3	Trích quỹ khác (TK 418)	1,252,002,338,768	
4	Trích quỹ đầu tư phát triển	53,719,669,524	
5	Chia cổ tức	3,736,013,869,640	Tương đương 80%*4.669 tỷ đồng trên BCTC hợp nhất năm 2016.
III	**Vốn điều lệ của Tập đoàn**	**12,938,780,810,000**	
	Trong đó vốn tham gia chia cổ tức	11,588,132,350,000	*Đã tính thêm 20 tr CPQ bán ra ngoài*
	Trong đó : CĐ Nhà nước	*9,816,866,260,000*	
	JX VN	*1,035,284,760,000*	
	CĐ khác	*735,981,330,000*	*Đã tính thêm 20 tr CPQ bán ra ngoài*
IV	**Tỷ lệ chia cổ tức (%)**	**32.24**	
V	**Tổng giá trị chia cổ tức**	**3,736,013,869,640**	
1	Trong đó Nhà nước	3,164,957,682,224	
2	JX NOE	333,775,806,624	
3	CĐ khác	237,280,380,792	

Ghi chú: Các năm tài chính sau, sẽ sử dụng nguồn quỹ khác (TK 418) để chia cho các cổ đông trên cơ sở lợi nhuận hàng năm của PLS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

PETROLIMEX

BÁO CÁO
Về quyết toán quỹ tiền lương và thù lao của các thành viên HĐQT, các thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2016

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Petrolimex)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ Thông tư 121/2012/TT-BTC ngày 26/7/2012 của Bộ Tài chính quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng;

Căn Nghị quyết 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/6/2016 của Đại hội đồng cổ đông Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam về việc thông qua phương án về quỹ tiền lương và thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2016 và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 của Tập đoàn;

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 thông qua Báo cáo về Tổng quỹ tiền lương và thù lao đối với của các thành viên HĐQT, các thành viên BKS năm 2016 như sau:

1. Mức lương và thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện theo phương án được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23/6/2016. Theo đó, Tổng quỹ tiền lương và thù lao của HĐQT năm 2016 là: **7.060,665** triệu đồng.

2. Tổng QTL, thù lao của Ban kiểm soát năm 2016 là: **3.528,534** triệu đồng.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 Tập đoàn xem xét, thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, ngày 25 tháng 04 năm 2017

PETROLIMEX

TỜ TRÌNH

Về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và trả thù lao thành viên Ban kiểm soát Tập đoàn năm 2017

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Petrolimex)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ: 53/2016/NĐ-CP ngày 13 tháng 6 năm 2016 của Chính phủ quy định về lao động, tiền lương, thù lao, tiền thưởng đối với công ty có cổ phần, vốn góp chi phối của Nhà nước; Thông tư số 28/2016/TT-BLĐTBXH ngày 01/9/2016 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 53/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, kế hoạch SXKD năm 2017 của Tập đoàn;

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 về phương án trả lương, thù lao cho các thành viên HĐQT và các thành viên BKS Tập đoàn năm 2017, như sau:

1. Quỹ tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT thù lao của BKS:

* Tổng QTL và thù lao của HĐQT năm 2017 dự kiến là: **8.614,404** triệu đồng.

* Tổng QTL, thù lao của BKS năm 2017 dự kiến là: **4.104,276** triệu đồng.

2. Phương thức trả lương, thù lao cho các Thành viên HĐQT và các Thành viên BKS Tập đoàn năm 2017:

Thực hiện tạm thanh toán hàng tháng và được quyết toán khi kết thúc năm tài chính. HĐQT sẽ báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2018 thông qua.

Kính trình ĐHĐCĐ thường niên 2017 xem xét, thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, Ngày 25 tháng 4 năm 2017

PETROLIMEX

TỜ TRÌNH
Về việc thông qua nội dung sửa đổi Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Petrolimex)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;
Căn cứ chỉ đạo của Bộ Công Thương về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Petrolimex ;

Hội đồng quản trị Tập đoàn đề nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt sửa đổi Điều lệ hiện hành của Tập đoàn *(phần viết chữ in nghiêng)* cụ thể như sau:

1/ Đề nghị điều chỉnh vốn Điều lệ của Tập đoàn tại Điều 6 (Vốn điều lệ): *từ 12.941.059.480.000 đồng thành 12.938.780.810.000 đồng*. Lý do: Để phù hợp với việc Tập đoàn đã hoàn thành việc đăng ký lưu ký chứng khoán tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán số: 35/2016/GCNCP-VSD-2 ngày 17 tháng 8 năm 2016 với Mã chứng khoán là PLX với tổng số lượng cổ phiếu đăng ký là: 1.293.878.081 cổ phiếu (tương đương giá trị theo mệnh giá là 12.938.780.810.000 đồng).

2/ Đề nghị sửa đổi quy định tại Khoản 3 Điều 13 (Quyền của cổ đông) để đảm bảo tính thống nhất với quy định tại Khoản 3 Điều 29 trong nội dung Điều lệ, cụ thể:

- Quy định tại Khoản 3 Điều 13 hiện hành: "Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có các quyền sau đây".
- Đề nghị sửa: *"Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất 6 tháng có các quyền sau đây".*

3/ Đề nghị sửa đổi quy định tại Khoản 2 Điều 29 (Nhiệm kỳ và số lượng thành viên Hội đồng quản trị) và Khoản 3 Điều 35 (Tổng giám đốc điều hành), cụ thể như sau:

- Khoản 2 Điều 29, đề nghị sửa lại như sau: *Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là 05 (năm) năm. Nhiệm kỳ của Thành viên Hội đồng quản trị không quá 05 (năm) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.*
- Khoản 3 Điều 35, đề nghị sửa lại như sau: *Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc là 03 (ba) năm và có thể được bổ nhiệm lại.*

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TẬP ĐOÀN XĂNG DẦU VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

Hà Nội, Ngày 25 tháng 4 năm 2017

PETROLIMEX

TỜ TRÌNH
Về việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 01/2017/PLX-NQ-HĐQT ngày 25/4/2017 của ĐHĐCĐ thường niên 2017 Petrolimex)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017
Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014;

Căn cứ Điều lệ Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 23 tháng 6 năm 2016;

Căn cứ văn bản số 316/SGDHCM ngày 14 tháng 3 năm 2017 của Sở giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh về việc yêu cầu hoàn thiện hồ sơ niêm yết của Tập đoàn tại sàn giao dịch chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh (HOSE) về số lượng thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn;

Căn cứ văn bản số 3538/BCT-TCCB ngày 24 tháng 4 năm 2017 về việc bổ sung nhân sự tham gia Hội đồng quản trị Petrolimex nhiệm kỳ 2016-2021.

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và biểu quyết thông qua việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Tập đoàn nhiệm kỳ 2016-2021, cụ thể như sau:

Ông Phạm Văn Thanh, Thành viên đại diện vốn nhà nước tại Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam nhiệm kỳ 2016-2021, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Nhiên liệu bay Petrolimex.

Hội đồng quản trị Tập đoàn kính trình Đại hội đồng cổ đông.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ